

Số: 06/TT-HĐQT

Phước Thắng, ngày 12 tháng 11 năm 2025.

TỜ TRÌNH

“V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Điều lệ Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu chúng ta hiện đang áp dụng được Đại hội đồng cổ đông Công ty sửa đổi thông qua lần thứ 5 tại phiên họp ngày 01 tháng 6 năm 2016. Điều lệ này đến nay không còn phù hợp với quy định về quản trị doanh nghiệp theo quy định của luật hiện hành.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu kính trình Đại hội cổ đông Công ty cho tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để phù hợp luật hiện hành trên cơ sở căn cứ vào :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội ban hành ngày 17/6/2025, hiệu lực từ 01/7/2025.
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu;
- Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu;

Các điều khoản trong Điều lệ Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu sẽ được thay đổi cho phù hợp gồm .

(Đính kèm bản dự thảo sửa đổi, bổ sung)

Điều lệ này sẽ thay thế Điều lệ Công ty Cổ phần Thương cảng Vũng Tàu do Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thương cảng Vũng Tàu sửa đổi thông qua ngày 01 tháng 6 năm 2016 .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Quốc Long



THÔNG KÊ NỘI DUNG CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ VCP MÀ COIMEX ĐỀ NGHỊ

THẢO ĐIỀU LỆ	Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ CHỈNH SỬA CỦA COIMEX	NỘI DUNG CỦA LUẬT DN	GHI CHÚ
Khoản 2, Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý 2. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan 2.1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây: a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ; b) Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ; c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp 2020. 2.2. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị. Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của	Khoản 2, Điều 10: Đề nghị đưa nội dung này vào mục khác phù hợp hơn.		Khoản 2, Điều 10: có thể bỏ vì đã có quy định cụ thể tại Điều 14 và 25 của Điều lệ.

giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

2.3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

2.4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án/ phán quyết của Trọng tài và xử lý theo quy định của pháp luật khi ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Khoản 5, 6, Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư

Khoản 5, 6, Điều 12 đề nghị bỏ.

Khoản 5, 6, Điều 12:
VCP đồng ý bỏ

lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty. 6. Không được rút vốn dưới mọi hình thức (theo khoản 2 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020). Khoản 4, Điều 15. Các đại diện được uỷ quyền 4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người uỷ quyền đã hủy bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c) Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định nêu trên, chậm nhất 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại). Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết	Khoản 4, Điều 15. Đề nghị sửa lại theo Luật doanh nghiệp	Điều 18: đề nghị sửa lại theo Điều 145 luật DN: Điều 145. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết: tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.	Khoản 4, Điều 15. Nội dung tại khoản 4 Điều 15 là viết thêm và áp dụng theo quy định Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp không có quy định. (ĐI cũ có và ĐI coimex cũng có chi không ghi chậm nhất 24h – k 4, đ 16). Điều 18: Không bỏ phần này tỷ lệ giữ nguyên theo dự thảo Điều lệ
---	--	--	---

trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn. 4. Theo đề nghị Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này và Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020. Khoản 1, 2, Điều 19. Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	- Khoản 1, 2 Điều 19: soạn lại theo điều 146 LUẬT DN	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. 3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật này. Khoản 1, 2, Điều 19: 1. Trước khi khai mạc cuộc	Khoản 1,2, Điều 19 : DL Cũ có (Đ 19), DL Coimex cũng có (Đ 20)
---	--	--	---

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đủ kết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ứng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ứng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người.		hợp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đủ kết. 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ứng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ứng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số	Chỉ khác trước Giờ khai mạc cuộc họp...
--	--	--	--

4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt, thì Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra trong số các thành viên HĐQT sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng Quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp đề bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông. Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ toà được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký đề lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	- Khoản 4, Điều 19: Sửa theo điểm a, K 2, Điều 146 luật:	thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba người. - Khoản 4, Điều 19: Sửa theo điểm a, K 2, Điều 146 luật: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	
Khoản 1, 3, Điều 20. Hình thức thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. 3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan	Khoản 1,3, Điều 20 đề nghị sửa theo điều 145 luật:	Điều 145. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1	Khoản 1, 3, Điều 20 Công ty VCP Đề nghị giữ nguyên

đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán Công ty hoặc các chỉ nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán chỉ được thông qua khi 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Khoản 8, Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý

Khoản 8, Điều 21 đề nghị sửa lại theo Điều 145 luật DN

Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật này.

Điều 145 Luật DN như trên.

Khoản 8, Điều 21:
Công ty VCP Đề nghị giữ nguyên

kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

“công bố trên website của Công ty trong thời hạn 24 giờ

Khoản 2, 3, Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị

2. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người. **Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm.** Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Các cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết **trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng** có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị.

4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 22: đề nghị sửa lại “công bố trên website của Công ty trong vòng 24 giờ”

Khoản 2, 3, Điều 24:
2. Đề nghị bỏ: “Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm”

3. Đề nghị bỏ: “trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng”

Khoản 4: Đề nghị viết theo luật doanh nghiệp.

Khoản 4 sửa rõ hơn như sau:

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Khoản 6: đề nghị bỏ	cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành để cử theo quy định.
Khoản h, K 2, Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị 2. Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau: h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc, Phó Giám đốc Chi nhánh, Kế Toán trưởng Chi nhánh; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. 7. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị (và số tiền thù lao cho từng thành viên) phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Điểm h, Khoản 2, Điều 25: đề nghị thêm chữ “Xí nghiệp” chỗ “Kế Toán trưởng Chi nhánh/ Xí nghiệp”;	
K. 7, Điều 25: đề nghị bỏ		

Khoản 1, Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị 1. Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch và hai Phó Chủ tịch. Tổng Giám đốc điều hành có thể kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Khoản 1, Điều 26 đề nghị sửa: Hội đồng Quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng Quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Tổng Giám đốc điều hành có thể kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Chủ tịch HĐQT không kiêm TGD và người lại.		
Khoản 3.2, Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị 3.2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc, người đại diện pháp luật của Công ty thì: a) Tổng Giám đốc không được đồng thời là người đề nghị và người triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị; b) Việc đề nghị triệu tập cuộc họp bất thường trong trường hợp này chỉ được thực hiện bởi ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị khác hoặc đa số thành viên Ban kiểm soát.	Khoản 3.2, Điều 28 đề nghị bỏ.		VCP đồng ý bỏ
Khoản 2, Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn	Khoản 2, Điều 36 đề nghị bỏ:		VCP đồng ý bỏ

liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn hiên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên.	
Điểm i, K 1, Điều 37. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: i) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Điểm i, K. 1, Điều 37 đề nghị bỏ: i. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán	